

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuần Giáo

Thực hiện Văn bản số 4313/UBND-KTN ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn công tác Ban chỉ đạo Trung ương về tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

1. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình

- Huyện xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững là 2 chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể và đồng bộ của các cấp chính quyền, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đồng thời, phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch, đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả của từng Chương trình.

- Huyện đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể: Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020, giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực điều phối nông thôn mới, Phòng Lao động - Thương binh & XH là cơ quan thường trực Chương trình giảm nghèo bền vững, giúp Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn; Quyết định số 40/QĐ-BCĐ ngày 19/01/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 290/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng đường giao thông nông thôn và nhà văn hóa bản có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 kiện toàn Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 18/1/2019 ban

hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo UBND các xã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình và Ban quản lý dự án xây dựng nông thôn mới. Phần lớn các bản đã thành lập Ban phát triển thôn bản.

- Kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp; UBND huyện ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới huyện Tuần Giáo.

- Hàng năm ban hành quyết định phân bổ vốn và ban hành kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng chương trình.

2. Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các Chương trình

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững cấp huyện, xã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên:

- Cấp huyện: UBKT Huyện ủy, Thanh tra huyện, các Ban của HĐND huyện đã tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện chương trình có trọng tâm trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức đảng, cơ quan đơn vị, các xã, cán bộ đảng viên trong xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

UBND huyện lồng ghép vào các chương trình làm việc của các đồng chí lãnh đạo huyện có các đợt kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, từ đó kịp thời uốn nắn, chỉ ra những tồn tại, hạn chế để địa phương thực hiện được tốt hơn.

- Cấp xã: Thực hiện nghiêm pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và các quy định về công khai trong việc huy động và sử dụng nguồn lực hỗ trợ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, đảm bảo nguyên tắc “Dân biết, dân làm, dân kiểm tra” như việc kiểm tra, giám sát việc xây dựng các cơ sở hạ tầng, việc huy động, đóng góp của nhân dân.

Qua kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy Đảng, chính quyền nắm được tình hình; những kiến nghị, đề xuất của các xã, từ đó tìm ra những giải pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho từng xã; đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, nhân dân thực sự là chủ trong xây dựng nông thôn mới và củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020

a) Các nguồn lực huy động cho thực hiện từng chương trình.

* Tổng kinh phí đã bố trí thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016-2020 là: 488.402,1 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là: 269.567,5 triệu đồng.

+ Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 267.936,5 triệu đồng

+ Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: Không có

+ Nguồn huy động khác: 1.631 triệu đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là: 218.834,7 triệu đồng.

+ Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 201.979,4 triệu đồng

+ Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: 9.606,9 triệu đồng

+ Nguồn huy động khác: 7.248,4 triệu đồng

* Kinh phí đã bố trí thực hiện các CTMTQG năm 2020 là: 144.512 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là: 68.440 triệu đồng.

+ Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 68.440 triệu đồng

+ Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: Không có

+ Nguồn huy động khác: Không có

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là: 76.072 triệu đồng.

+ Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 76.072 triệu đồng

+ Nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương: Không có

+ Nguồn huy động khác: Không có

b) Giải pháp huy động nguồn lực áp dụng tại địa phương.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình, dự án, đề án, vốn tín dụng của Trung ương, địa phương theo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và huy động các nguồn vốn xã hội hóa.

- Huy động tối đa nguồn lực của tỉnh, huyện, xã để tổ chức triển khai Chương trình. Đối với các xã có điều kiện về quỹ đất cho phép đấu giá quyền sử dụng đất tạo hoạt động theo phân cấp từ hoạt động này để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Sử dụng có hiệu quả các khoản hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư; các nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Đồng thời huy động tối đa sự đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn

mới với các hình thức như hiến đất, đóng góp ngày công, khai thác vật liệu, giải phóng mặt bằng... Đối với những công trình, hạng mục công trình người dân làm được, kiên quyết phải có tổ chức, hướng dẫn cho dân làm để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư của công trình.

c) Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện các chương trình, đặc biệt đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (tính đến thời điểm báo cáo).

Trong năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, huyện đã chủ động huy động mọi nguồn lực, vốn lòng ghép để thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đến nay không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng chương trình MTQG năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020

2.1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Công tác ban hành văn bản, hướng dẫn thực hiện tiêu chí tại địa phương.

- Huyện chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015-2020 trong đó triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, đề án về xây dựng nông thôn mới như: Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 21/3/2012 về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến 2020; Kết luận số 13-KL/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 17-NQ/HU và kết luận của Ban của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND huyện Tuần Giáo về Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- UBND huyện đã ban hành các văn bản trên địa bàn như: Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về ban hành Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực huyện Tuần Giáo đến năm 2020; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch phát triển sản xuất nông lâm nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc huyện Tuần Giáo, gắn với phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Chương trình thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 606/KH-UBND ngày 23/5/2017 về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017; Kế hoạch số 1611/KH-UBND ngày 12/11/2018 về Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Tuần Giáo đến năm 2020; Kế hoạch số 1610/KH-UBND ngày 12/11/2018 về Kế hoạch thực

hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tuần Giáo đến năm 2020. Văn bản số 23/UBND-NN về việc đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã năm 2019. Thông báo 213/TB-BCĐ ngày 20/2/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG về điều chỉnh phân công nhiệm vụ BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020.

- UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tham mưu ban hành các văn bản mới phù hợp với quy định của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh để tổ chức thực hiện, đồng thời rà soát đề đề nghị sửa đổi, bổ sung.

b) Phân loại xã đạt chuẩn theo nhóm tiêu chí

- Nhóm dưới 5 tiêu chí: Không có.

- Nhóm từ 5-9 tiêu chí: Có 04/18 xã.

- Nhóm từ 10-14 tiêu chí: Có 09/18 xã.

- Nhóm từ 15-18 tiêu chí: Có 05/18 xã. Trong đó: có 04 xã đã được UBND tỉnh công nhận xã cơ bản đạt chuẩn gồm các xã: Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mừng Thín; còn lại 01 xã Nà Sáy đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã cơ bản đạt chuẩn.

- Nhóm đạt 19/19 tiêu chí: Chưa có.

- Bình quân số tiêu chí/xã đạt 12,5 tiêu chí.

c) Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới: Hiện tại huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn.

Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới:

* Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Có 18/18 xã đã có quy hoạch và thực hiện quản lý quy hoạch. Rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung tại các xã: Phình Sáng, Tỏa Tình, xây dựng quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Chiềng Đông.

* Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng theo các nhóm tiêu chí:

- *Giao thông*: Đã có 16/18 xã có đường ô tô đi lại đến trung tâm xã. Tỷ lệ đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 71%; đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa đạt trên 40 %; đường ngõ xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa và đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng quá thuận tiện quanh năm cơ bản đạt trên 50%. Hiện tại có 13/18 xã cơ bản đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

- *Thủy lợi*: Tỷ lệ diện tích được tưới tiêu chủ động trung bình toàn huyện đạt 67%, công tác phòng chống thiên tai luôn được quan tâm chỉ đạo. Hiện tại có 18/18 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- *Điện nông thôn*: Toàn huyện có 18/18 xã được sử dụng điện lưới quốc gia. Tỷ lệ các hộ dân sử dụng điện an toàn bằng các nguồn chiếm trên 80%. Hiện tại có 11/18 xã đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- *Trường học*: Hoàn thành các công trình đảm bảo đạt chuẩn về giáo dục, xây dựng mới, sửa chữa nhiều phòng học, phòng nội trú và nhà công vụ. Đến nay toàn huyện có 54/69 trường đạt chuẩn quốc gia (không tính số trường chưa hoạt động giáo dục; trong đó: Mầm non 18 trường, Tiểu học 24 trường, THCS 12 trường) đạt 78,3% số trường trực thuộc. Hiện tại có 14/18 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học.

- *Cơ sở vật chất văn hóa*: Toàn huyện hiện có 72 nhà văn hóa, gồm: 01 nhà văn hóa huyện; 10 nhà văn hóa xã; 62 nhà văn hóa bản, khối phố; 90 công chào bản, khối phố văn hóa. Các nhà Văn hóa mới được đầu tư xây dựng đều đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (diện tích tối thiểu từ 2.500m², diện tích dành cho khu vực hoạt động trong nhà từ 1.000m² trở lên, diện tích khu phục vụ hoạt động ngoài trời từ 1.500m² trở lên, hội trường có sân khấu, 250 chỗ ngồi, có từ 04 – 06 phòng (học chuyên đề, học nghề, sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ, thư viện, máy tính). Hiện tại có 12/18 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

- *Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*: Hệ thống cửa hàng, hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa ngày càng phát triển tại các trung tâm xã trên địa bàn huyện. Hiện tại có 18/18 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- *Thông tin và truyền thông*: Toàn huyện có 16 xã có điểm phục vụ bưu chính; Đài Truyền thanh truyền hình huyện quản lý 04 trạm phát lại truyền thanh và truyền hình gồm: Trạm Mường Mùn, Mùn Chung, Mường Thín, Pú Nhung. 03 trạm do xã quản lý: Trạm Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở; 7/18 xã có Đài truyền thanh không dây; 100% số xã có dịch vụ viễn thông, internet; 100% xã ứng dụng thông tin trong quản lý điều hành. Hiện tại có 8/18 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

- *Nhà ở dân cư*: Số nhà tạm, dột nát trên địa bàn huyện bình quân là 5 %, số nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng đạt 75%. Hiện tại có 13/18 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

* Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Tuần Giáo theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Triển khai trồng cây ăn quả theo liên kết chuỗi được trên 200 ha. Hiện tại đã thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (Công ty cổ phần cao su Điện Biên, Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc liên kết chuỗi Chanh leo, Công ty CP MaccaDamia Điện Biên đầu tư

trồng cây mắc ca; Công ty CP chăn nuôi UVA Điện Biên; Công ty Cổ phần rau hoa quả Trung ương, Doanh nghiệp tư nhân Sơn Hạnh đầu tư nuôi cá nước lạnh nuôi cá Tầm và cá Hồi tại xã Tênh Phong),... Bên cạnh đó nhiều hộ gia đình đã chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, góp phần từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp trên địa bàn huyện, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo giá trị hàng hóa, tăng thu nhập và góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020. Đến nay trên địa bàn huyện có 25 HTX hoạt động (trong đó 15 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp), thu nhập bình quân của thành viên (người lao động thường xuyên, không kể thu nhập khác) trong HTX đạt 16,2 triệu đồng/năm/người.

- Năm 2020: Thu nhập bình quân đầu người bình quân các xã ước đạt 16,33 triệu đồng/người/năm, đến nay chưa có xã nào đạt tiêu chí số 10 về thu nhập (≥ 33 triệu/người/năm); 90% trở lên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động có việc làm, đến nay có 18/18 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm; 11/18 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

* Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động về giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo, giai đoạn 2016-2020. Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được đẩy mạnh.

- Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện là 38,37%, bình quân giảm từ 3-5 %/năm, tuy nhiên đến nay chưa có xã nào đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo $\leq 12\%$).

* Phát triển giáo dục ở nông thôn

Tiêu chí số 14: Toàn huyện có 10/18 xã nông thôn đạt tiêu chí số 14 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, chiếm 71,4% tổng số xã nông thôn trên địa bàn huyện.

* Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số như: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến, tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS. tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt 90,3%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 15,5%; 100% dân số tham gia các hình thức BHYT; 100% người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế. Hiện tại

có 4/18 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế chiếm 22,2 % tổng số xã nông thôn trên địa bàn huyện.

* Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì phát triển, toàn huyện có tổng số 211 đội văn nghệ quần chúng cơ sở, duy trì 61 câu lạc bộ thể dục thể thao, tổ chức và tham gia nhiều hoạt động thể dục thể thao tại huyện và tỉnh. Hiện tại có 11/18 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa chiếm 61,1 % tổng số xã nông thôn trên địa bàn huyện.

* Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Hiện tại có 11/18 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm chiếm 61,1 % tổng số xã nông thôn trên địa bàn huyện.

* Việc thực hiện tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

Đến nay có 9/18 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật chiếm 50 % tổng số xã nông thôn trên địa bàn huyện.

* Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Hiện có 18/18 xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng, an ninh.

d) Tình hình giải ngân thực hiện Chương trình năm 2020

Năm 2020 ước giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

đ) Đề xuất, định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn tới

- Về lãnh đạo chỉ đạo: Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, định kỳ tổ chức giao ban, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục bằng nhiều hình thức như hội nghị, tập huấn, sinh hoạt..., qua thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, pa nô, khẩu hiệu, lồng ghép với các phong trào như: “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” để cán bộ đảng viên, cán bộ, nhân dân hiểu rõ chính sách tạo sự đồng tình, ủng hộ.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình còn thiếu để tiêu chí đạt chuẩn theo quy định, ưu tiên xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ các tiêu chí nông thôn mới.

- Ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả thiết thực. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường; tăng

cường quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; làm tốt công tác thu gom và xử lý rác thải.

- Ủy ban MTTQ và các thành viên thực hiện tốt chức năng giám sát, phối hợp triển khai thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2.2. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 21/3/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 09-KL/HU ngày 30/9/2016 của Ban thường vụ Huyện ủy về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 21/3/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Tuần Giáo giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 và tiếp tục thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 để triển khai, thực hiện Chương trình. Công tác quản lý nhà nước đã được tăng cường, cơ chế điều hành có đổi mới, hiệu quả, tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, sự giám sát của cộng đồng và minh bạch các nguồn lực tham gia dự án giảm nghèo; quan tâm đến vai trò và sự tham gia của người nghèo để thúc đẩy họ quyết tâm, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống; đã có nhiều mô hình giảm nghèo có hiệu quả là kinh nghiệm, sáng kiến hay, có tính lan tỏa, được nhân rộng.

- Ban chỉ đạo (BCĐ) các cấp đã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các dự án của chương trình.

- Hàng năm, căn cứ mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Huyện ủy HĐND huyện, UBND đã ban hành kế hoạch giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, BCĐ huyện đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ, mỗi đồng chí phụ trách một xã, theo dõi, chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch được giao.

b) Các cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Căn cứ mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên BCĐ Chương trình MTQG huyện, BCĐ huyện đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ, mỗi đồng chí phụ trách một xã, theo dõi, chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện và

hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch được giao.

- Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 10/4/2020 Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- BCD huyện thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020: Trên cơ sở số hộ nghèo đầu năm 2016, phân tích thực trạng, nguyên nhân nghèo của hộ nghèo tại các xã và các lĩnh vực có ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo, đề ra những giải pháp tích cực nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tiềm năng lợi thế của huyện để thực hiện tốt Chương trình, kế hoạch giảm nghèo hàng năm đề ra; định kỳ hàng năm chỉ đạo các xã tổ chức rà soát, điều tra hộ gia đình nghèo, người nghèo và hộ cận nghèo đảm bảo đúng quy trình, quy định; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát giảm nghèo tại các xã và báo cáo đánh giá kết quả định kỳ 6 tháng, hàng năm và cả giai đoạn; giúp UBND huyện triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động của Chương trình. Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi BCD cấp xã hoạt động, kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

c) Kết quả thực hiện các chính sách về giảm nghèo giai đoạn 2016-2020.

* Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo

- Thực hiện chương trình dự án Quốc gia về vay vốn ưu đãi, tạo công ăn việc làm cho người nghèo, Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã tổ chức triển khai, giải quyết cho trên 11.761 lượt người nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số vùng ĐBKK, cho vay giải quyết việc làm, được vay vốn ưu đãi, tổng số tiền cho vay tăng theo các năm và đạt bình quân 78,26 tỷ đồng/năm (năm 2020 cho vay 2.552 lượt với số tiền trên 126 tỷ đồng).

- Các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn từng bước thay đổi nhận thức, tăng gia sản xuất, tiếp cận một số mô hình phát triển sản xuất mới mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

* Thực hiện Chính sách hỗ trợ tiền điện

- Hỗ trợ tiền điện cho 42.807 lượt hộ nghèo và 4.794 lượt hộ chính sách xã hội với tổng số tiền trên 28.112 triệu đồng.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ tiền điện của Nhà nước đối với người dân. Từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển sản xuất cho các hộ nghèo, hộ chính sách. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các hộ nghèo, hộ chính sách ở vùng cao thông qua truyền thanh, truyền hình.

* Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, tăng cường năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

- Biên soạn Đề cương truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đối tượng chính sách, người già cô đơn, trẻ em không nơi nương tựa, dân tộc thiểu số, phụ nữ trong gia đình bạo lực... Góp phần tăng cường khả năng tiếp cận pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao giúp đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, không phân biệt dân tộc, địa bàn sinh sống...

- Giao phòng Tư pháp phối hợp với Trung tâm Văn hoá – Truyền thanh – Truyền hình tổ chức thực hiện việc truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý 2 lần/quý trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số..., mở rộng mạng lưới trợ giúp pháp luật về cơ sở thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

- Ngoài ra còn chỉ đạo tư pháp các xã tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo chuyên đề tại địa bàn dân cư, phối hợp với UBND các xã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các thành viên hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật, các câu lạc bộ pháp luật và tổ trưởng các tổ hòa giải của các xã trong huyện.

* Chính sách bảo trợ xã hội

- Công tác trợ giúp xã hội đột xuất giai đoạn 2016 - 2020 đối với các trường hợp: Cháy nhà, nhà sập hư hỏng nặng, mưa đá, chết do lũ cuốn, chết đuối, chết ngoài vùng cư trú,...cho 86 trường hợp với tổng kinh phí trên 409 triệu đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020, ra quyết định hưởng trợ cấp thường xuyên cho 3.358 đối tượng; quyết định hưởng trợ cấp mai táng phí cho 457 đối tượng Bảo trợ xã hội với tổng kinh phí trên 2.422 triệu đồng; Cứu trợ đói tết cho 6.605 lượt hộ = 30.636 khẩu = 449,54 tấn gạo; Cứu đói giáp hạt cho 14.485 lượt hộ = 73.430 nhân khẩu = 1.612,535 tấn gạo.

- Công tác triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ an sinh xã hội luôn được huyện quan tâm, tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể thực hiện, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm và huy động các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng xã hội. Với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng, đối tượng bảo trợ xã hội đã được hỗ trợ, giúp đỡ vượt qua khó khăn, phát triển kinh tế để hòa nhập cộng đồng.

* Chương trình giải quyết việc làm và dạy nghề

- Ước giai đoạn 2016 - 2020 giải quyết việc làm cho 5.295 lao động (trong đó: tuyển dụng vào các doanh nghiệp, khu công nghiệp ngoài tỉnh là 352 người, xuất khẩu lao động 11 người đi các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan.) đạt 100% kế hoạch.

- Ước giai đoạn 2016 - 2020 đào tạo nghề cho 4.151 học viên, đạt 69% chỉ tiêu Nghị quyết. Trong đó: 121 lớp nông nghiệp = 3.883 người; 16 lớp phi nông nghiệp = 268 người.

d) Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình.

- Kết quả thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2020 giảm trên 4%/năm, năm 2020 ước giảm 5% tỷ lệ hộ nghèo so với năm 2019 (Từ 38,37% xuống còn 33,37% tỷ lệ hộ nghèo).

- Kết quả thực hiện mục tiêu đưa các địa bàn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn so với kế hoạch năm: UBND huyện đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc rà soát, đánh giá các tiêu chí thôn, bản đặc biệt khó khăn đảm bảo công khai, đúng tiêu chí quy định (kết quả: 9/19 xã khu vực II, 9/19 xã khu vực III, 112/177 thôn/bản đặc biệt khó khăn).

* Dự án 1: Chương trình 30a

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (*Tiểu dự án 1*).

Giai đoạn 2016-2020, đầu tư 10 công trình đường giao thông vận tải với tổng mức đầu tư trên 52.775,8 triệu đồng; 05 công trình thủy lợi với tổng kinh phí 14.450,8 triệu đồng; 02 công trình hệ thống cung cấp nước với kinh phí 4.961 triệu đồng; 01 công trình trường học với tổng kinh phí trên 3.963,3 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo (*Tiểu dự án 3*).

Giai đoạn 2016-2020, triển khai thực hiện các dự án với kinh phí 11.801 triệu đồng từ NSTW, thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân mua 911 con bò cái sinh sản (132 con bò cái lai Zebu, 779 con bò cái giống bò vàng địa phương địa phương), 01 con trâu cái giống địa phương, 76 máy nông nghiệp, 5.000 cây dổi, số hộ tham gia 1.004 hộ.

- Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (*Tiểu dự án 4*).

- Giai đoạn 2016-2019, hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và các thủ tục để đi XKLD là 2 người (đào tạo ngoại ngữ) với tổng kinh phí là 14,6 triệu đồng, Trong đó: số lao động đã xuất cảnh là 0 người (0 nữ); số lao động thuộc hộ nghèo là 02 người.

- Dự kiến năm 2020 hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và các thủ tục để đi XKLD là 5 người (đào tạo ngoại ngữ) với tổng kinh phí là 36,5 triệu đồng. Tính đến tháng 10/2020, số lao động đã xuất cảnh là 1/5 chỉ tiêu (0 nữ); người lao động không có nhu cầu hỗ trợ (*tự đi*).

- Dự kiến số cán bộ, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực về công tác XKLD trên 1.000 lượt người.

* Dự án 2: Chương trình 135

- Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ĐBKK, thôn, bản ĐBKK (*Tiểu dự án 1*).

Giai đoạn 2016-2020, đầu tư 15 công trình đường giao thông vận tải với tổng mức đầu tư trên 57.424 triệu đồng; 02 công trình thủy lợi với kinh phí 2.000 triệu đồng; xây mới 1 công trình nước sinh hoạt với kinh phí 1.550 triệu đồng; 01 công trình hệ thống cung cấp nước với kinh phí 50 triệu đồng; 03 công trình trường học với tổng kinh phí trên 6.820 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã ĐBKK và các thôn, bản ĐBKK (Tiểu dự án 2).

Giai đoạn 2016-2019, Triển khai thực hiện các dự án với kinh phí 17.938 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân mua 1.276 con trâu bò cái sinh sản, 29.449 con gia cầm, với 1.688 hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo tham gia.

Năm 2020, triển khai thực hiện các dự án với kinh phí 5.298 triệu đồng, thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân mua 341 con bò cái sinh sản giống bò vàng địa phương, 77 máy nông nghiệp, 4.500 cây dổi, số hộ tham gia 449 hộ.

* Dự án 4: truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- Hoạt động truyền thông:

Giai đoạn 2016-2020, biên soạn tin bài tuyên truyền trên xe thông tin lưu động trên trục đường chính tới trung tâm 19/19 xã, thị trấn, in sao băng đĩa tuyên truyền gửi xuống 19/19 xã, thị trấn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở với các chủ đề, nội dung phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ với tổng kinh phí 95 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

Tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa giảm nghèo về thông tin tới các xã, thị trấn (71 lượt).

Ngoài ra, hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền văn nghệ, tiểu phẩm tuyên truyền với hình thức sản phẩm thông tin là kịch bản chương trình biểu diễn, hình ảnh, video trình chiếu phù hợp với thông tin nội dung về chương trình giảm nghèo, vận động quần chúng nhân dân các dân tộc trên địa bàn thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Hoạt động giảm nghèo về thông tin:

Căn cứ Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020. UBND huyện ban hành kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/02/2020 về thực hiện nội dung Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo năm 2020; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 về việc Phê duyệt danh sách hộ nghèo đủ điều kiện hỗ trợ phương tiện nghe, xem từ nguồn vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2020.

Hỗ trợ trang thiết bị nghe xem (ti vi) cho 46 hộ nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí là 459 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

* Dự án 5: nâng cao năng lực và giám sát thực hiện chương trình

- Tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo đối với 520 cán bộ cấp huyện, xã (trong đó: 480 cán bộ xã, bản, 40 cán bộ cấp huyện, 172 cán bộ nữ, 457 cán bộ dân tộc thiểu số) với tổng kinh phí trên 54 triệu đồng.

- Tình hình triển khai các hướng dẫn về giám sát và đánh giá: phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo huyện có trách nhiệm phụ trách, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá những xã được phân công trong cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, với tổng kinh phí trên 142 triệu đồng.

- Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu giảm nghèo: điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí trên 172 triệu đồng.

- Chi công tác tuyên truyền về chính sách giảm nghèo bằng hình thức băng zon, khẩu hiệu, tờ rơi với tổng kinh phí trên 79 triệu đồng.

đ) Tình hình giải ngân thực hiện các dự án của Chương trình năm 2020.

Năm 2020 ước giải ngân 100% kế hoạch vốn giao.

3. Đánh giá khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện các Chương trình MTQG

a) Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu hướng dẫn, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo có lúc, có nơi chưa kịp thời, đồng bộ.

- Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình hoạt động ở chế độ kiêm nhiệm do vậy chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm được giao.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chưa đáp ứng được kế hoạch đề ra.

- Tập quán canh tác của người dân còn lạc hậu nên khi các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất đã đem lại hiệu quả cho người dân tuy nhiên khi Nhà nước không đầu tư hỗ trợ người dân lại quay về canh tác theo cách truyền thống.

- Công tác chuyển đổi cơ cấu, phát triển sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chất lượng còn thấp, chủ yếu là các nghề nông nghiệp.

- Tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập của người dân thấp, khó huy động nguồn lực từ nhân dân.

- Tiến độ thực hiện các nội dung xây dựng NTM còn chậm. Cơ sở hạ tầng của xã tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được theo yêu cầu phát triển.

- Số lượng, chất lượng cán bộ thực hiện Chương trình còn thiếu và đều là kiêm nhiệm. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các xã trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình chưa thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao.

- Huy động nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực xây dựng NTM, giảm nghèo chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vận động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân còn thấp.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại, lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra, gây ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

* Nguyên nhân khách quan.

- Tuần Giáo là một huyện miền núi, địa hình chia cắt, xuất phát điểm về kinh tế của các xã thấp; dân cư sinh sống phân tán; thời tiết diễn biến bất lợi, gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

- Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình khó khăn và xã đặc biệt khó khăn còn nhiều; hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện tập trung chủ yếu ở khu vực vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nên rất khó khăn thực hiện công tác giảm nghèo.

- Nhiệm vụ, khối lượng công việc xây dựng NTM rất lớn, bao quát nhiều lĩnh vực trong khi công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, theo dõi, thực hiện chương trình đều là kiêm nhiệm nên chất lượng công việc chưa cao.

* Nguyên nhân chủ quan

- Cấp ủy đảng, chính quyền một số xã chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng NTM, Giảm nghèo bền vững thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, còn tư tưởng thụ động trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các xã chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Năng lực tổ chức, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo của một số xã còn hạn chế.

- Nguồn lực của địa phương, của bản thân hộ nghèo tham gia đối ứng cùng với ngân sách hỗ trợ thấp hoặc chưa có.

- Một số chính sách ban hành có mức đầu tư thấp, đa phần mang tính hỗ trợ nên hiệu quả giảm nghèo thấp; các chính sách hỗ trợ sinh kế để phát triển sản xuất chưa nhiều, suất đầu tư thấp, tổ chức thực hiện gặp nhiều vướng mắc.

- Trình độ dân trí của người dân chưa đồng đều, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao, vẫn còn tồn tại suy nghĩ không muốn thoát nghèo để hưởng cơ chế, chính sách.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

- Có cơ chế chính sách đầu tư đặc biệt cả về nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn ưu đãi, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt trọng tâm là Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Xem xét tăng cường trao quyền cho người dân, cộng đồng để phát huy sáng kiến, cách làm hay phù hợp đặc điểm địa bàn, đặc điểm nhóm dân cư, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, đi đôi với trách nhiệm giải trình.

2. Đối với UBND tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh bố trí phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục đầu tư và tạo điều kiện cho các xã thuộc huyện tiếp cận nhiều nguồn vốn hỗ trợ để xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo theo kế hoạch tỉnh giao cho huyện.

- Xem xét có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho hộ thoát nghèo trở thành hộ khá để thoát nghèo bền vững, đồng thời lấy đó làm gương điển hình tuyên truyền giảm nghèo.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình MTGQ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức